

Bản án số: 75/2023/HS-PT

Ngày 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hữu

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với Y H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 04-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Bị cáo có kháng cáo: Y H, sinh ngày 10-3-2002 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y P, sinh năm 1961 và bà H'S, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y H: Ông Lê Xuân Anh Ph và ông Trịnh Gia Q, Luật sư Công ty luật TNHH TC và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: số 97 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Y P, sinh năm 1961; địa chỉ: bon Đ, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30-7-2022, Y H rủ Y C và Y V đến khu vực lô cao su số 52, đội sản xuất số 4 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt là TNHH MTV) NN cưa cây cao su về bán củ lấy tiền tiêu xài, thì tất cả đồng ý.

Trước khi đi Y H nói với Y V và Y C mỗi người góp 100.000 đồng mua xăng, dầu thì Y V và Y C đồng ý và đưa tiền cho Y H. Do chưa có xe chở gỗ, biết nhà Y T có xe cang nên Y H đến nhà và rủ Y T cùng đi cắt cây cao su bán lấy tiền tiêu xài, đồng thời nói Y V và Y C cùng đi nữa nên Y T đồng ý. Y H nói với Y T góp 100.000 đồng để mua xăng, dầu, Y T đồng ý nhưng nói hiện không có tiền. Thấy vậy, Y H lấy 100.000 đồng đưa cho Y T nói đi mua dầu đổ xe cang rồi đón Y C đi sau. Y H đi mua xăng và về nhà lấy chiếc cưa lóc (cưa xăng) của mình đến chở Y V vào khu vực lô cao su của Công ty TNHH MTV NN cưa hạ cây cao su trước. Sau khi mua dầu, Y T điều khiển xe cang chở Y C đi vào khu vực lô cao su của Công ty TNHH MTV NN như đã hẹn.

Khi đến lô cao su số 52, đội sản xuất số 4 của Công ty TNHH MTV NN, Y V và Y H thay nhau dùng cưa lóc cắt hạ cây cao su thành từng lóng, Y T và Y C bóc lóng gỗ lên xe cang. Khi cả nhóm cắt được 09 cây cao su trồng năm 2002, thì anh Đặng Văn V nhân viên đội sản xuất số 4 của Công ty TNHH MTV NN phát hiện nên Y H, Y C, Y V và Y T dừng lại không cắt nữa mà bỏ về để lại một số lóng gỗ được cắt nhưng chưa bóc lên xe cang.

Sau khi phát hiện nhóm bị cưa hạ cây cao su, anh Đặng Văn V báo cáo lãnh đạo Công ty TNHH MTV NN cùng Công an xã N phối hợp truy tìm xe cang của các đối tượng trên cất giấu trong vườn cà phê của hộ dân và thu hồi số gỗ đã cưa hạ, chở đi. Kết quả kiểm đếm và đo đạc xác định số gỗ cây cao su mà các đối tượng cắt là 123 lóng, khối lượng là 2,433m³.

Hiện trường nơi xảy ra vụ án là lô cây cao su số 52, đội sản xuất số 4 của Công ty TNHH MTV NN thuộc thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Sử dụng máy định vị vệ tinh GPS Map-GPS 76CFX Garmin để xác định tọa độ của số cây cao su bị cắt hạ. Số cây cao su bị cắt hạ có các tọa độ lần lượt là: cây số 01 (0430487-1365144); cây số 02 (0430486-1365165); cây số 03 (0430499-1365161); cây số 04 (0430497-1365166); cây số 05 (0430552-1365177); cây số 06 (0430551-1365175); cây số 07 (0430568-1365186); cây số 08 (0430569-1365172); cây số 09 (0430590-1365204). Trong đó: 04 cây trong phần diện tích đất được Công ty TNHH MTV NN giao khoán cho ông Y P chăm sóc và khai thác; 05 cây trong phần diện tích đất được Công ty TNHH MTV NN giao khoán cho ông Y B.

Bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 05-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện K kết luận giá trị của 2,433m³ gỗ cao su vào ngày 30-7-2022 là 3.074.830 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 17-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện K kết luận: 09 cây cao su được trồng năm 2002 bị cắt hạ vào ngày 30-7-2022 (04 cây lô 23-A2 có giá 1.137.600 đồng và 05 cây lô 23-A3 có giá 1.777.500 đồng). Tổng giá trị là 2.915.100 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 04-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đã quyết định: Tuyên bố Y H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Y H 09 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 17-7-2023, Y H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng tuyên bị cáo không phạm tội hoặc trường hợp xác định bị cáo có tội thì xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Y H không thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xử phạt bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 345; điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 04-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Y H:

Ông Trịnh Gia Q trình bày: Việc khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo Y H là oan, bởi lẽ bị cáo cắt 04 cây thuộc quyền sở hữu của gia đình bị cáo nên tài sản thiệt hại của gia đình ông Y P, việc quy buộc bị cáo trộm cắp tài sản là chưa phù hợp. Bị cáo cắt cây cao su có vị trí cách xa nhau, cắt cây khô không còn khả năng khai thác mủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bản sơ thẩm, tuyên bị cáo không phạm tội và đình chỉ vụ án.

Ông Lê Xuân Anh Ph trình bày: Trong vụ án, mục đích bị cáo Y H là tận thu những cây cao su đã khô không có khả năng khai thác và đồng thời giữa các vườn cây cao su của các gia đình không ngăn cách nên khai thác qua vườn cây cao su của hộ gia đình khác. Việc truy tố chưa phù hợp nên cần xem xét vì chưa thỏa mãn các yếu tố của tội phạm; đồng thời tài sản là đồng sở hữu giữa gia đình bị cáo và Công ty TNHH MTV NN. Do đó, tài sản một bên đất của hộ gia đình và cây cao su của Công ty. Mặt khác, kết quả giám định tài sản chưa phù hợp, không khách quan. Thủ tục tố tụng có vi phạm, cụ thể bị cáo Y T không biết chữ nhưng không có người phiên dịch và có bản cung chứng kiến là bị cáo Y H chưa phù hợp. Do đó, đồng ý với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo đồng ý với các luận cứ bào chữa của các luật sư, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Y H làm trong hạn luật định và đúng quy định.

[2]. Xét kháng cáo của Y H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ và làm rõ một số mâu thuẫn trong các tài liệu hồ sơ vụ án để có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo cũng như hậu quả do bị cáo gây ra, cụ thể:

[2.1]. Ngày 17-01-2011, Công ty TNHH MTV NN và ông Y P (Y Ph) cha của Y H đại diện hộ gia đình thực hiện ký kết hợp đồng về việc giao khoán quản lý, bảo vệ, chăm sóc và khai thác mủ tại vườn cao su khai thác của Công ty TNHH MTV NN theo Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08-11-2005 của Chính phủ. Tại điểm h khoản 2 Điều 6 của Hợp đồng quy định: *“Vườn cây và vốn đầu tư cho vườn cây là tài sản của bên giao khoán nên bên giao khoán có quyền chấm dứt hợp đồng khoán nếu phát hiện bên nhận khoán vi phạm các điều khoản đã ký kết; vi phạm pháp luật Nhà nước ngoài phạm vi hợp đồng nhận khoán”*. Đồng thời, tại Điều 6 của Hợp đồng quy định: *“Đến cuối chu kỳ, khi thanh lý vườn cây (năm 2028) sản phẩm thu được sau khi trừ chi phí được phân chia mỗi bên 50%”* (các bút lục số 79-83). Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án một số mâu thuẫn trong lời khai của các bên chưa được làm rõ (Công ty TNHH MTV NN cho rằng hộ gia đình Y H khai thác mủ cao su là bất hợp pháp và hộ gia đình Y H cho rằng Công ty TNHH MTV NN có vi phạm hợp đồng) để xác định tại thời điểm thực hiện hành vi cưa cây cao su hợp đồng giao khoán giữa Công ty và hộ gia đình Y H đã chấm dứt hay chưa, nhằm xác định hộ gia đình Y H còn quyền quản lý đối với lô cao su và 04 cây cao su do Y H cùng đồng phạm đã cưa, như hợp đồng ngày 17-01-2011.

[2.2]. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ ai là người bị hại cụ thể là Công ty TNHH MTV NN hay các hộ gia đình để xác định mục đích, ý thức chiếm đoạt tài sản của bị cáo.

[2.3]. Hồ sơ vụ án thể hiện có 02 Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 05-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K kết luận giá trị của 2,433m³ gỗ cao su vào ngày 30-7-2022 là 3.074.830 đồng và Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 17-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện K kết luận: 09 cây cao su được trồng năm 2002 bị cắt hạ vào ngày 30-7-2022 (04 cây lô 23-A2 có giá 1.137.600 đồng và 05 cây lô 23-A3 có giá 1.777.500 đồng). Tổng giá trị là 2.915.100 đồng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa đánh giá và áp dụng kết luận định giá tài sản nào để

xem xét truy tố và xét xử hành vi phạm tội của bị cáo để xác định hình phạt cho đúng quy định của pháp luật.

[3]. Từ những vi phạm nêu trên Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được nên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, giải quyết lại theo quy định.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và luận cứ của Luật sư Lê Xuân Anh Ph tại phiên tòa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Luận cứ của Luật sư Trịnh Gia Q tại phiên tòa không phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bản án bị hủy nên Y H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 26/2023/HS-ST ngày 04-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện K;
- CQCSĐT Công an huyện Krông Nô;
- CQTHAHS Công an huyện K;
- Bị cáo và người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Văn Hữu